

**QUYẾT ĐỊNH của Chủ tịch nước số
160-QĐ/CTN ngày 26-1-1994 về
việc phê chuẩn Hiệp định Vay
cho Dự án Chống lũ và Khôi
phục hệ thống thủy lợi.**

**CHỦ TỊCH NƯỚC
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Căn cứ vào Điều 103 và Điều 106 của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992;

Căn cứ vào Pháp lệnh về Ký kết và thực hiện điều ước quốc tế của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ngày 17 tháng 10 năm 1989;

Theo đề nghị của Chính phủ tại Tờ trình số 6502-KTTH ngày 17 tháng 12 năm 1993,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. - Phê chuẩn Hiệp định Vay (cho Dự án Chống lũ và Khôi phục hệ thống thủy lợi) trị giá 76,53 triệu USD giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) do Phó Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Chu Văn Nguyễn được ủy quyền ký tại Manila ngày 30 tháng 10 năm 1993.

Điều 2. - Bộ trưởng Bộ Ngoại giao có trách nhiệm làm thủ tục đối ngoại về việc phê chuẩn Hiệp định này và thông báo cho các cơ quan hữu quan ngày bắt đầu có hiệu lực của Hiệp định.

Điều 3. - Thủ tướng Chính phủ, Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Chủ tịch
nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
LÊ ĐỨC ANH

**QUYẾT ĐỊNH của Chủ tịch nước số
173-QĐ/CTN ngày 8-3-1994 về
việc phê chuẩn Hiệp định
Tương trợ tư pháp về các vấn
đề dân sự, gia đình và hình sự.**

**CHỦ TỊCH NƯỚC
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Căn cứ vào Điều 103 và Điều 106 của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992;

Căn cứ vào Pháp lệnh về Ký kết và thực hiện điều ước quốc tế của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ngày 17 tháng 10 năm 1989;

Theo đề nghị của Chính phủ tại Công văn số 338-PC ngày 22 tháng 1 năm 1994,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. - Phê chuẩn Hiệp định Tương trợ tư pháp về các vấn đề dân sự, gia đình và hình sự giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và nước Cộng hòa Ba Lan do Bộ trưởng Bộ Tư pháp Nguyễn Đình Lộc được ủy quyền ký tại Vacsava ngày 22 tháng 3 năm 1993.

Điều 2. - Bộ trưởng Bộ Ngoại giao có trách nhiệm làm thủ tục đối ngoại về việc phê chuẩn Hiệp định này và thông báo cho các cơ quan hữu quan ngày bắt đầu có hiệu lực của Hiệp định.

Điều 3. - Thủ tướng Chính phủ, Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Chủ tịch
nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
LÊ ĐỨC ANH

CHÍNH PHỦ

**NGHỊ ĐỊNH của Chính phủ số
12-CP ngày 22-2-1994 về việc
thành lập Tổng cục Địa chính.**

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Nghị quyết của Chính phủ trong hội nghị Chính phủ ngày 3 tháng 1 năm 1994;

Theo đề nghị của Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. - Thành lập Tổng cục Địa chính trên cơ sở hợp nhất và tổ chức lại Tổng cục Quản lý ruộng đất và Cục Đo đạc và bản đồ Nhà nước.

Tổng cục Địa chính là cơ quan thuộc Chính phủ, thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về đất đai và đo đạc bản đồ.

Địa điểm Tổng cục đóng tại Hà Nội (trụ sở của Cục Đo đạc và bản đồ Nhà nước hiện nay).

Điều 2. - Tổng cục trưởng Tổng cục Địa chính có trách nhiệm trình Chính phủ ban hành Nghị định về chức năng, nhiệm vụ và tổ chức bộ máy của Tổng cục Địa chính.

Điều 3. - Các ông đương nhiệm Tổng cục trưởng Tổng cục Quản lý ruộng đất, Cục trưởng Cục Đo đạc và bản đồ Nhà nước chịu trách nhiệm về toàn bộ công việc của hai cơ quan này cho đến khi bàn giao xong cho ông Tổng cục trưởng Tổng cục Địa chính. Thời hạn phải bàn giao xong trước ngày 1 tháng 5 năm 1994. Tổng cục Địa chính bắt đầu hoạt động từ ngày 1 tháng 5 năm 1994.

Điều 4. - Nghị định này thi hành từ ngày ban hành.

Bãi bỏ các Nghị định số 404-CP ngày 9-11-1979 của Hội đồng Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ và tổ chức của Tổng cục Quản lý ruộng đất, Nghị định số 106-CP ngày 3-5-1974 của Hội đồng Chính phủ quy định nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Cục Đo đạc và bản đồ Nhà nước, và các quy định khác trước đây trái với Nghị định này.

Tổng cục trưởng Tổng cục Địa chính, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

T.M. Chính phủ

Thủ tướng

VÕ VĂN KIẾT

NGHỊ ĐỊNH của Chính phủ số 13-CP ngày 25-2-1994 ban hành bản Quy chế quản lý hoạt động hàng hải tại cảng biển và các khu vực hàng hải ở Việt Nam.

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Bộ Luật Hàng hải Việt Nam ngày 30 tháng 6 năm 1990;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. - Ban hành kèm theo Nghị định này Quy chế quản lý hoạt động hàng hải tại cảng biển và các khu vực hàng hải ở Việt Nam.

Điều 2. - Nghị định này có hiệu lực kể từ ngày ký; các quy định trước đây trái với Nghị định này đều bãi bỏ.

Điều 3. - Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

T.M. Chính phủ

Thủ tướng

VÕ VĂN KIẾT

QUY CHẾ quản lý hoạt động hàng hải tại cảng biển và các khu vực hàng hải ở Việt Nam

(ban hành kèm theo Nghị định số 13-CP ngày 25-2-1994 của Chính phủ).

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. - Bản Quy chế này quy định việc mở cảng, mở luồng và chế độ hoạt động của tàu